TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11/12/2017
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiển.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Phương.

2. Ông Lý Đình Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 08/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX-ST ngày 21/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Như L1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn CL, xã TH, huyện S, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

(Hiện đang lao động tại Đài Loan)

Đại diện theo ủy quyền nhận và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho Anh Lương Như L1 là: Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2.Bị đơn: Chị Ngụy Thị N1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố T, Thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

(Hiện đang lao động tại Đài Loan)

Đại diện theo ủy quyền nhận và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho Chị Ngụy Thị N1 là: Chị Ngụy Thị N2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 02/10/2017 Nguyên đơn Anh Lương Như L1 trình bày:

Anh và Chị Ngụy Thị N1 kết hôn ngày 28/9/2015, trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong anh về nhà chị N1 ở cùng gia đình chị N1 tại Tổ dân phố T, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến ngày 06/01/2016 anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khi mới sang Đài Loan anh vẫn hay gọi điện thoại về nhà hỏi thăm vợ con.Sau khi sang được 3 tháng do thời gian xa cách và giữa anh chị không hợp nhau nên anh không còn điện thoại về hỏi thăm vợ con nữa. Đến tháng 9/ 2016 thì chị N1 cũng sang Đài Loan lao động, vợ chồng có gặp nhau hai lần để nói chuyện nhưng giữa vợ chồng không hiểu nhau và đã hết tình cảm nên không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay mặc dù anh và chị N1 cùng ở Đài Loan nhưng hai người không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N1

Về con chung : Anh chị có 01 con chung là Lương Như Hoàng A1, sinh ngày 05/04/2009 (cháu Hoàng A1 sinh năm 2009 là vì lúc trước giữa anh và chị N1 đã kết hôn hợp pháp và sinh cháu Hoàng A1, nhưng sau đó anh chị ly hôn và anh kết hôn với một người phụ nữ khác. Sau này anh lại ly hôn người phụ nữ đó và kết hôn lại với chị N1, vì vậy lúc này con của anh và chị N1 là cháu Hoàng A1 đã sinh rồi). Hiện nay cháu Hoàng A1 đang ở với bà Ngoại. Ly hôn anh để chị N1 nuôi cháu Hoàng A1 và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Sau này anh sẽ lo lắng cho cuộc sống của cháu sau.

Về Tài sản, công nợ: Không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang lao động tại Đài Loan nên anh đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị N1. Anh cũng ủy quyền cho Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1968, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại cho anh biết.

Tại đơn trình bày đề ngày 18/10/2017 Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1968, có địa chỉ tại Tổ dân phố T, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đồng ý nhận ủy quyền

của Anh Lương Như L1 và cam đoan sẽ thông báo lại cho Anh Lương Như L1 biết các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh trong vụ án Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa anh và chị N1.

Bị đơn Ngụy Thị N1 trình bày: Chị và Anh Lương Như L1 kết hôn ngày 28/9/2015, trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị và anh L1 ở cùng gia đình chị. Thời gian đó vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến ngày 06/01/2016 anh L1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến tháng 9/2016 thì chị cũng sang Đài Loan lao động. Từ khi sang ở Đài Loan chị gặp anh L1 2 lần nhưng giữa vợ chồng không còn tình cảm nên hiện nay không còn liên lạc nữa. Nay anh L1 xin ly hôn chị, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung : anh chị có 01 con chung là cháu Lương Như Hoàng A1, sinh ngày 05/04/2009. (cháu Hoàng A1 sinh năm 2009 là vì lúc trước giữa chịvà anh L1 đã kết hôn hợp pháp và sinh cháu Hoàng A1, nhưng sau đó anh chị ly hôn và anh L1 kết hôn với một người phụ nữ khác. Sau này anh lại ly hôn người phụ nữ đó và kết hôn lại với chị, vì vậy lúc này con của chị và anh L1 là cháu Hoàng A1 đã sinh rồi). Hiện nay cháu Hoàng A1 đang ở với bà Ngoại. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Hoàng A1 và không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Tài sản, công nợ: Không có gì. không yêu cầu Tòa án giải quyết

Do chị đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên chị đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh L1 và chị. Chị cũng ủy quyền cho Chị Ngụy Thị N2, sinh năm 1989, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại cho chị biết.

Tại đơn trình bày đề ngày 16/10/2017 Chị Ngụy Thị N2, sinh năm 1989, có địa chỉ tại Thôn Trung 2, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đồng ý nhận ủy quyền của Chị Ngụy Thị N1 và cam đoan sẽ thông báo lại cho Chị Ngụy Thị N1 biết các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị trong vụ án Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa anh L1 và chị.

Tại phiên tòa anh L1 và chị N1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Như L1 và Chị Ngụy Thị N1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh L1 chị N1.

[2] Về thẩm quyền: Anh Lương Như L1 là nguyên đơn có đơn xin ly hôn Chị Ngụy Thị N1, chị N1 có Hộ khẩu thường trú Tổ dân phố T, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay chị N1 đang lao động tại Đài Loan Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ Hôn nhân: Anh Lương Như L1 và Chị Ngụy Thị N1 kết hôn ngày 28/9/2015, trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh L1 về nhà chị N1 ở cùng gia đình chị N1 tại Tổ dân phố T, thị trấn TD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến ngày 06/01/2016 anh L1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến tháng 9/ 2016 thì chị N1 cũng sang Đài Loan lao động. Hiện nay mặc dù anh và chị N1 cùng ở Đài Loan nhưng hai người không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh L1 xin ly hôn chị N1, chị N1 cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L1và chị N1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 53, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh L1 và chị N1 được ly hôn.

[4] Về con chung: Anh L1 đã cung cấp giấy khai sinh của con chung là cháu Lương Như Hoàng A1 cho Tòa án. Cả anh L1 và chị N1 đều khai có 01 con chung là cháu Lương Như Hoàng A1, sinh ngày 05/4/ 2009 . Sở dĩ cháu Hoàng Anh sinh năm 2009 trước khi anh L1 chị N1 kết hôn (anh L1 chị N1 kết hôn 28/9/2015) là vì lúc trước giữa anh L1và chị N1 đã kết hôn hợp pháp và sinh cháu Hoàng A1, nhưng sau đó anh chị ly hôn và anh L1 kết hôn với một người phụ nữ khác. Sau này anh L1 lại ly hôn người phụ nữ đó và kết hôn hợp pháp lại với chị N1. Lúc này

con chung của anh L1 và chị N1 là cháu Hoàng A1 đã sinh rồi). Vì vậy Hội đồng xét xử thấy anh L1 chị N1 có 01 con chung là cháu Lương Như Hoàng A1, sinh ngày 05/4/ 2009 . Cháu Hoàng A1 đang ở với bà Ngoại. Ly hôn anh L1 đồng ý để chị N1 nuôi cháu Hoàng A1 và không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N1 đề nghị được nuôi con chung là cháu Hoàng A1, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn trình bày ngày 01/11/2017 cháu Lương Như Hoàng A1 cũng trình bày có nguyện vọng ở với mẹ là Chị Ngụy Thị N1 khi bố mẹ cháu ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị N1 trực tiếp nuôi con chung, anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N1 không yêu cầu. Anh L1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh L1 thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Anh L1 chị N1 đều xác định Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lương Như L1 phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh L1 đã nộp đủ.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Như L1 được ly hôn Chị Ngụy Thị N1.

2. Về con chung: Giao cho Chị Ngụy Thị N1 nuôi dưỡng con chung cháu Lương Như Hoàng A1, sinh ngày 05/04/2009. Anh L1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh L1 thực hiện quyền này

3.Về án phí: Anh Lương Như L1 phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2010/000433 ngày 27/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Lương Như L1,Chị Ngụy Thị N1 hiện đang lao động ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơinhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND TT TD;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như Hiển